

Bản án số: 170/2021/DS-ST
Ngày: 07/6/2021
V/v: “tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Liên;
2. Bà Lê Thị Tố Nữ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Cương là Thư ký Tòa án nhân dân Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên tòa:
Bà Hồ Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 258/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2020 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số 58/2021/QĐST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T;

Địa chỉ: số 266-268 đường N, Phường X, Quận Y, Thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thạch Ngọc P, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Địa chỉ: số 26 Đường số Z, khu phố K, phường A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Phúc trình bày:*

Ngày 05/7/2018, bà Nguyễn Thị Thanh Th và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số hợp đồng 101 (bao gồm điều khoản và điều kiện cấp thẻ). Căn cứ thu nhập của bà Nguyễn Thị Thanh Th, Ngân hàng đã đồng ý cấp 02 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng chung là 25.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, cụ thể:

- Số thẻ: 356480-1405, loại thẻ: JCB Motor Card Classis-NOT ISSUE.

- Số thẻ: 436438-9347, loại thẻ: vs PAYwAVE Cre Platinum Cashback.

Ngày 05/10/2018, trên cơ sở bà Nguyễn Thị Thanh Th đã được cấp 02 thẻ với hạn mức 25.000.000 đồng ban đầu. Ngân hàng đánh giá khách hàng có nguồn thu nhập ổn định và thỏa điều kiện nâng hạn mức thẻ, Ngân hàng đã thực hiện nâng hạn mức sử dụng chung của 02 thẻ nêu trên từ 25.000.000 đồng lên 50.000.000 đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 165 ngày 05/10/2018.

Quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay bà Th đã thực hiện các giao dịch và thanh toán trên 02 thẻ với số tiền gồm:

- Số thẻ: 356480-1405 giao dịch 80.514.302 đồng, thanh toán 58.749.810 đồng.

- Số thẻ: 436438-9347 giao dịch 15.874.134 đồng, thanh toán 9.529.065 đồng.

Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 07/6/2021 (gồm vốn, lãi, phí...) của 02 thẻ nêu trên là: 85.540.346 đồng, trong đó:

- Số thẻ: 356480-1405, nợ gốc là 36.553.456 đồng, lãi là 30.010.926 đồng.

- Số thẻ: 436438-9347, nợ gốc là 10.179.820 đồng, lãi là 8.796.144 đồng.

Do bà Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng có nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Th vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh Th phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền (gồm cả gốc và lãi) tạm tính đến ngày 07/6/2021 là 46.733.276 đồng tiền gốc và tổng cộng 38.807.070 đồng tiền lãi. Ngoài ra, bà Nguyễn Thị Thanh Th còn phải trả số tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc thực nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T theo mức lãi suất nợ quá hạn hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 08/6/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay. Yêu cầu trả một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn là bà Nguyễn Thị Thanh Th:* Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án, vắng mặt không rõ lý do và không có văn bản ghi nhận ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gửi cho Tòa án.

** Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu và xin được vắng mặt. Bị đơn là bà Nguyễn Thị Thanh Th vẫn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu ý kiến và kết luận: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về thẩm quyền, thủ tục. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72, 234 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: bà Th đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên căn cứ vào bảng điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, Ngân hàng yêu cầu bà Th thanh toán số dư nợ còn thiếu là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và công bố các yêu cầu và tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn. Bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, nên căn cứ Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng thì bà Nguyễn Thị Thanh Th cung cấp địa chỉ tại số 26 Đường số Z, khu phố K, phường A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, theo kết quả xác minh của Công an nhân dân phường phường A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh thì “Nguyễn Thị Thanh Thảo HKTT số 26 Đường số Z, khu phố K, phường A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không thực tế cư trú tại địa chỉ trên từ năm 2018 đến nay, đi đâu không rõ”. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 40 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định: Bị đơn không còn cư trú tại địa chỉ ghi trong Hợp đồng nhưng không thông báo nơi cư trú mới cho người khởi kiện xem như bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ những quy định trên, Hội đồng xét xử xác định địa chỉ bị đơn tại số 26 Đường số Z, khu phố K, phường A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để Tòa án tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, căn cứ theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn là phù hợp. Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh Th trong vụ án đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, nhưng vẫn không có mặt để tham dự phiên tòa; do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn

tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự thì hai bên có ký kết hợp đồng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bảng Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Việc ký kết hợp đồng này có nội dung, hình thức phù hợp đúng với quy định, lãi suất thỏa thuận giữa hai bên theo hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện phù hợp pháp luật;

Xét thấy bà Nguyễn Thị Thanh Th còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T theo thẻ tín dụng số thẻ 356480-1405 qua các lần giao dịch, lãi, phí phát sinh sau khi thanh toán từ ngày 22/7/2018 đến 07/6/2021, bà Th còn nợ là 66.564.382 đồng (vốn gốc 36.553.456 đồng và lãi 30.010.926 đồng) và thẻ tín dụng số thẻ 436438-9347 qua các lần giao dịch, lãi, phí phát sinh sau khi thanh toán từ ngày 05/11/2018 đến 07/6/2021, bà Th còn nợ là 18.975.964 đồng (vốn gốc 10.179.820 đồng và lãi 8.796.144 đồng). Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Thanh Th trả hết số nợ vốn và lãi tổng cộng theo hợp đồng của 02 thẻ tín dụng trên là 85.540.346 đồng (tám mươi lăm triệu năm trăm bốn mươi nghìn ba trăm bốn mươi sáu đồng) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, bà Th có trách nhiệm tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận đã ký kết với Ngân hàng.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Thanh Th mặc dù đã được Tòa án triệu tập cũng như tổng đạt hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có bất cứ ý kiến gì phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, do đó bà Th đã từ bỏ quyền phản đối của mình theo khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn, việc đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát là đúng với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Thanh Th chịu án phí theo quy định của pháp luật. Cụ thể như sau: 85.540.346 đồng (tám mươi lăm triệu năm trăm bốn mươi nghìn ba trăm bốn mươi sáu đồng) x 5% = 4.277.017 đồng (bốn triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn không trăm mười bảy đồng).

- Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T số tiền 1.660.690 đồng (một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn sáu trăm chín mươi đồng) tạm ứng án phí mà Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T đã nộp theo biên lai thu số 061183 ngày 04/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 40 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T đối với bà Nguyễn Thị Thanh Th.

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh Th có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T tổng số tiền vốn và lãi theo hai hợp đồng của 02 thẻ tín dụng là 85.540.346 đồng (tám mươi lăm triệu năm trăm bốn mươi nghìn ba trăm bốn mươi sáu đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 46.733.276 đồng (bốn mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn hai trăm bảy mươi sáu đồng) và tiền nợ lãi là 38.807.070 đồng (ba mươi tám triệu tám trăm lẻ bảy nghìn không trăm bảy mươi đồng).

Bà Nguyễn Thị Thanh Th còn phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T tiền lãi phát sinh từ ngày 08/6/2021 trên tổng dư nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng đã ký, bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T cho đến khi bà Th thanh toán hết nợ.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Thanh Th chịu 4.277.017 đồng (bốn triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn không trăm mười bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T số tiền 1.660.690 đồng (một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn sáu trăm chín mươi đồng) tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T đã nộp theo biên lai thu số 061183 ngày 04/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quyết định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Bình Tân;
- Chi cục THA.DS Q.Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT SỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Việt Hải